

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐẮK R'LẤP
TỈNH ĐẮK NÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/HNGĐ-ST

Ngày 06 tháng 5 năm 2020

“Về việc ly hôn, nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK R'LẤP, TỈNH ĐẮK NÔNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Khiêm

Các hội thẩm nhân dân: Bà Hoàng Thị Hiền và ông Nguyễn Xuân Thùy

- Thư ký phiên tòa: Ông Nông Văn Nhu là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Đăk R'lấp, tỉnh Đăk Nông.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đăk R'Lấp, tỉnh Đăk Nông tham gia phiên tòa: Ông Phan Minh Tuấn – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 5 năm 2020 tại phòng xét xử, Tòa án nhân dân huyện Đăk R'Lấp mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 275/2020/TLST- HNGĐ ngày 18 tháng 12 năm 2020, về việc: “Ly hôn, nuôi con”. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2020/QĐXXST- HNGĐ ngày 19 tháng 02 năm 2020. Giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Điều L, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Bon B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

2. Bị đơn: Chị Thị T, sinh năm 1983

Nơi cư trú: Bon B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đăk Nông – Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo nội dung đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn anh Điều L trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị T về chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống xảy ra nhiều mâu thuẫn dẫn đến cuộc sống chung vợ chồng không có hạnh phúc. Nay, tôi thấy tình cảm vợ chồng không còn nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho tôi được ly hôn với chị T.

Về con chung: Chúng tôi có 04 con chung là Điều A, sinh ngày 17/12/2003; Điều B, sinh ngày 23/10/2006; Thị C, sinh ngày 30/5/2008 và Điều D, sinh ngày 08/12/2010. Khi ly hôn tôi nuôi dưỡng con Điều A, Điều D, chị Thiên nuôi dưỡng con Điều B, Thị C đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị Thị T trình bày:

Tôi và anh L chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn. Trong quá trình chung sống có nhiều mâu thuẫn, anh L thường xuyên uống rượu về nhà đánh đập tôi. Hiện nay tình cảm vợ chồng không còn nên chị đồng ý ly hôn với anh L.

Về con chung: Có 04 con chung như anh L đã trình bày, khi ly hôn chị đồng ý để anh L nuôi dưỡng con Điều A, Điều D đến tuổi trưởng thành, tôi nuôi dưỡng con Điều B, Thị C đến tuổi trưởng thành.

Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu.

Về tài sản chung: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về các khoản nợ chung, nợ riêng: Không có.

Ý kiến của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk R'Lấp: Quá trình giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án đều tuân thủ đúng trình tự, thủ tục theo quy định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không công nhận anh L và chị T là quan hệ vợ chồng; Về con chung cần giao cho anh L nuôi dưỡng cháu Điều A, Điều D đến tuổi trưởng thành. Giao cháu Điều B, Thị C cho chị Tn nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành theo thỏa thuận của chị T, anh L và cũng theo nguyện vọng của các con.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Điều L khởi kiện ly hôn với chị Thị T. Anh L yêu cầu Tòa án giải quyết về quan hệ hôn nhân, con chung. Tại thời điểm anh L khởi kiện thì chị Thiên có nơi cư trú tại thôn Bon B, xã N, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Vì vậy, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông và quan hệ tranh chấp là: “Ly hôn, nuôi con” theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về tố tụng: Quá trình Tòa án thụ lý giải quyết đã trực tiếp cấp, tổng đạt quyết định cho bị đơn chị Thị T theo quy định tại Điều 171, 173 của Bộ luật tố tụng dân sự nhưng chị Thiên vắng mặt không có lý do. Nguyên đơn anh Điều L có đơn xin xét xử vắng mặt. Do vậy, căn cứ Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt là phù hợp.

[3] Về quan hệ hôn nhân: Anh Điều L và chị T chung sống với nhau từ năm 2001 nhưng không có đăng ký kết hôn là vi phạm Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình; Điều luật quy định cụ thể: *“Việc kết hôn phải được đăng ký và do cơ quan nhà nước có thẩm quyền thực hiện theo quy định của Luật này và pháp luật về hộ tịch. Việc kết hôn không được đăng ký theo quy định tại khoản này thì không có giá trị pháp lý... ”*.

Mặt khác, theo khoản 2 Điều 53 của Luật hôn nhân và gia đình, quy định: *“Trong trường hợp không đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của luật này; Nếu có yêu cầu về con và tài sản thì giải quyết theo quy định tại Điều 15 và Điều 16 của Luật này”*. Vì vậy, Hội đồng xét xử tuyên không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh L và chị T là quan hệ vợ chồng là có căn cứ.

[4] Về con chung: Anh L và chị T có 04 con chung là Điều A, sinh ngày 17/12/2003; Điều B, sinh ngày 23/10/2006; Thị C, sinh ngày 30/5/2008 và Điều D, sinh ngày 08/12/2010. Trong quá trình giải quyết vụ án các con Điều A và Điều D có nguyện vọng ở với anh L; còn con Điều B và Thị C có nguyện vọng ở với chị T. Anh L cũng có nguyện vọng được nuôi dưỡng các con Điều A và Điều D, chị Thị T có nguyện vọng nuôi dưỡng con là Điều B và Thị C. Do vậy, HĐXX xét thấy, cần giao cho anh L nuôi dưỡng con Điều Luyết, sinh ngày 17/12/2003 Điều Lộc, sinh ngày 08/12/2010 đến tuổi trưởng thành và giao cho chị Thị T nuôi dưỡng con là Điều B, sinh ngày 24/10/2006; Thị C, sinh ngày 30/5/2008 đến tuổi trưởng thành là phù hợp, có căn cứ.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con, tài sản chung các đương sự không yêu cầu giải quyết; về nợ chung không có nên HĐXX không đề cập giải quyết.

[6] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật cần chấp nhận.

[7] Về án phí: Anh Điều L là nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147; Điều 227; Điều 228 và Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81; Điều 82, Điều 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa anh Điều L và chị Thị T là quan hệ vợ chồng.

2. Về con chung: Giao con 02 con chung là Điều A, sinh ngày 17/12/2003 và Điều D, sinh ngày 08/12/2010 cho anh Điều L được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Giao 02 con chung là Điều B, sinh ngày 23/10/2006 và Thị C, sinh ngày 30/5/2008 cho chị Thị T được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng giáo dục đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi).

Anh Điều L, chị Thị T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở và có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con.

3. Về án phí: Anh Điều L phải chịu 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0003193 ngày 17 tháng 12 năm 2019 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đắk R'Lấp, tỉnh Đắk Nông.

4. Về quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk R'Lấp;
- Chi cục THADS huyện Đắk R'Lấp;
- UBND xã Nghĩa Thắng;
- Các đương sự;
- Lưu VP, HS.

(Đã ký)

Nguyễn Văn Khiêm